

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 01 hộ gia đình và bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 04 hộ gia đình do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành bảng giá đất các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-HĐBT ngày 18/4/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 541/TTr-STNMT ngày 17/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 01 hộ gia đình và bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 04 hộ gia đình do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB là **1.785.618.563 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm mười tám ngàn, năm trăm sáu mươi ba đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ : 1.745.606.434 đồng;
- Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB : 5.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB : 35.012.129 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 3.501.000 đồng, đã bao gồm chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 2.451.000 đồng)

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư:

Bố trí 01 lô đất ở tái định cư tại Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng cho 01 hộ gia đình với diện tích là 87,19m², tiền sử dụng đất hộ gia đình phải nộp là **255.940.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8, K16.

ren

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục 1
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ DO GPMB
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020				Diện tích đất được bồi thường (m ²)			Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)						
			Số thửa	Tờ BĐ	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Đất ở	Đất vườn	Đất nông nghiệp	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc	Bồi thường cây cối	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ khi thu hồi đất vườn	Các khoản BT, HT khác và thưởng GPMB	Tổng
1	Nguyễn Như Học, vợ Huỳnh Thị Út (nhận chuyển nhượng đất của ông Phan Văn Lụa và bà Trần Thị Ánh Thiên)	Tổ 8, KV2, P. Ghềnh Ráng	96	2	ODT+BHK	116,9	66,30	50,60	0,00	237.512.000	405.983.970	8.687.000	0	83.490.000	32.000.000	767.672.970
2	Đình Chư (chết), con Đình Văn Trung, Đình Văn Minh	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng								343.345.200	0	0	0	0	0	343.345.200
3	Cao Văn Lân, vợ Võ Thị Dân	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng								0	48.978.720	0	0	0	0	48.978.720
4	Nguyễn Khái (chết), con Nguyễn Mạnh Tường đại diện	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng								0	227.680.349	0	0	0	0	227.680.349
5	Nguyễn Tùy (chết), con Nguyễn Hữu Bính đại diện	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng								0	362.929.196	0	0	0	0	362.929.196
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ					116,9	66,3	50,6	0,0	580.857.200	1.045.572.234	8.687.000	0	83.490.000	32.000.000	1.750.606.434
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB: (A) x 2%															35.012.129
C	Tổng cộng (A) + (B)															1.785.618.563

lon

Phụ lục 2
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc khu Đô thị khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Diện tích đất vườn thu hồi (m ²)	Lô đất tái định cư được giao				Diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Diện tích giao đất tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)
								Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)					
	(a)	(b)	(c)	(d)	(c)	(d)	(e)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(6)+(7)x(8)
1	Nguyễn Như Học, vợ Huỳnh Thị Út	Tổ 8, KV2, P. Ghềnh Ráng	96	2	ODT+B HK	66,30	50,60	15d2	TDC-02	ĐS7 (13m)	87,19	66,30	2.600.000	20,89	4.000.000	255.940.000
Tổng cộng											87,19					255.940.000

lon